

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 119/2024/HS-ST
Ngày 10-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Ngọc An.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Kên và bà Trần Thị Kim Nhung.

- Thư ký phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm: bà Bùi Thu Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;

Tại điểm cầu thành phần: ông Triệu Sinh T, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa:

Tại điểm cầu trung tâm: ông Lê Hoàng - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: ông Bùi Quang H - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm hội trường xét xử trực tuyến số 01, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh và điểm cầu thành phần, phòng xét xử trực tuyến tại Công an thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 90/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Dương Văn H1** (tên gọi khác: không), sinh ngày 30 tháng 9 năm 1997; tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ B, khu T, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn H2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H3; vợ: Nguyễn Thị Thúy N; con: có 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2023; hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

2. Họ và tên: **Trần Việt A** (tên gọi khác: không), sinh ngày 22 tháng 01 năm 1996; tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ D, khu G, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T1 và bà Nguyễn Thị M; vợ: Đoàn Diệu H4; con: có 01 con; tiền án, tiền sự:

không; bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2023, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q; có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Nguyễn Quang S, sinh năm 1996; nơi cư trú: tổ H, khu H, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

- Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1976; nơi cư trú: tổ D, khu G, phường V, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

** Người làm chứng:* Trần Nguyễn N1, Nguyễn Quang S; đều vắng mặt.

** Người chứng kiến:* Lê Đức T2, Nguyễn Minh Đ, Lê Thị Minh T3; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Việt A quen biết Nguyễn Quang S nên biết S có sử dụng ma túy, loại “Cần sa”. Khoảng 13 giờ ngày 14/12/2023, Việt A gọi điện nhờ S mua giúp 1.800.000 đồng “Cần sa” để sử dụng, do cũng có nhu cầu sử dụng ma túy nên S đồng ý và bảo Việt A chuyển khoản trước tiền mua ma túy vào tài khoản ngân hàng của S. Sau khi nhận được tiền, S gọi điện cho bạn là Dương Văn H1 hỏi mua 2.000.000 đồng “Cần sa” để sử dụng, H1 đồng ý và hẹn giao dịch tại khu vực trước cửa hàng V thuộc tổ B, khu T, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Tại điểm hẹn, H1 bán cho S 06 (sáu) túi “Cần sa”, loại 300.000 đồng/túi “Cần sa” và 01 (một) túi “Cần sa”, loại 200.000 đồng/túi. Sau khi mua được ma túy, S gọi điện cho Việt A hẹn đến nơi ở của S tại tổ H, khu H, phường H, thành phố H để nhận ma túy. Tại đây, S đưa cho Việt A 06 (sáu) túi “Cần sa”, loại 300.000 đồng/túi, còn túi “Cần sa”, loại 200.000 đồng/túi, S cất giấu tại nơi ở để sử dụng sau. Sau khi nhận được ma túy Việt A cầm về nhà, lấy ra một ít để sử dụng, số còn lại Việt A cất giấu để bán khi có người hỏi mua. Đến khoảng 11 giờ ngày 15/12/2023, Trần Nguyễn N1 (là bạn của Việt A) gọi điện cho Việt A hỏi mua “Cần sa” để sử dụng, Việt A đồng ý và hẹn giao dịch tại khu vực ngã ba đường mới, phường H. Tại điểm hẹn, Việt A bán cho N1 02 (hai) túi “Cần sa” với giá 600.000 đồng. Đến tối ngày 16/12/2023, Việt A cất giấu 01 (một) túi “Cần sa” trong người, số ma túy còn lại Việt A cất giấu trong giỏ đựng hàng phía sau xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát (BKS) 14B1-671.73, rồi điều khiển xe đi tìm người mua để bán. Đến 20 giờ 45 phút cùng ngày, khi Việt A điều khiển xe đến đoạn đường thuộc tổ F, khu F, phường H thì bị Đội Cảnh sát điều tra Công an thành phố H phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ trong túi xách của Việt A đang đeo: 01 (một) túi nilon bên trong chứa thực vật khô là ma túy, loại: Cần sa, khối lượng: 0,809 (không phẩy tám không chín) gam và thu tại giỏ đựng hàng phía sau xe mô tô BKS 14B1-671.73: 01 (một) túi nilon bên trong có 03 (ba) túi nilon đều chứa thực vật khô là ma túy, loại: Cần sa, tổng khối lượng: 1,934 (một phẩy chín ba bốn) gam (theo Kết luận giám định số 1794/KL-KTHS ngày 24/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q); 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Oppo.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Quang S tại tổ H, khu H, phường H, thu giữ tại chiếc giày để tại giá giày trước cửa phòng ngủ của S: 01 (một) túi nilon bên trong chứa thực vật khô là ma túy, loại “Cần sa”, khối lượng: 0,664 (không phẩy sáu sáu bốn) gam (theo Kết luận giám định số 1794/KL-KTHS ngày 24/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q); 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone.

Đến ngày 18/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp và khám xét nơi ở của Dương Văn H1 tại tổ B, khu T, phường H, thành phố H, thu giữ của H1: 02 (hai) túi nilon, bên trong chứa thực vật khô là ma túy, loại “Cần sa”, tổng khối lượng: 1,843 (một phẩy tám bốn ba) gam (theo Kết luận giám định số 1797/KL-KTHS ngày 24/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q); 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone.

Tại Cơ quan điều tra, Dương Văn H1, Trần Việt A, Nguyễn Quang S, Trần Nguyễn N1 khai nhận toàn bộ nội dung trên. Ngoài ra còn khai:

Dương Văn H1 khai: nguồn gốc ma túy bán cho S và ma túy bị thu giữ là do H1 mua của một thanh niên tên D (không rõ lai lịch), vào cuối tháng 12 năm 2023 tại khu vực B, phường B, với giá 3.000.000 (ba triệu) đồng, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời.

Trần Việt A và Nguyễn Quang S khai phù hợp: Việt A không nói cho S biết Việt A mua ma túy để bán kiếm lời.

Trần Nguyễn N1 khai: N1 đã sử dụng hết số ma túy mua của Việt A.

Vật chứng, tài sản trong vụ án: đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 14B1-671.73, quá trình điều tra xác định: Trần Việt A mượn chiếc xe trên của chị Nguyễn Thị M (mẹ đẻ của Việt A) để sử dụng, chị M không liên quan đến việc phạm tội của Việt A, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã trả xe cho chị M. Đối với số ma túy thu giữ của Trần Việt A, Dương Văn H1 hoàn lại sau giám định và các vật chứng thu giữ khác, Cơ quan điều tra chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long để quản lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 409/CT-VKSHL, ngày 08 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố Dương Văn H1, Trần Việt A, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa: các bị cáo đều đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Phản tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt chính:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Dương Văn H1 24 (hai mươi tư) đến 30 (ba mươi) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 18/12/2023.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Trần Việt A 24 (hai mươi tư) đến 30 (ba mươi) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 16/12/2023.

* Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 3,05 (ba phẩy không năm) gam ma túy, loại Cần sa mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1794/KL-KTHS ngày 24/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q; 1,71 (một phẩy bảy một) gam ma túy, loại Cần sa mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1797/KL-KTHS ngày 24/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q; 01 (một) vỏ túi nilon màu vàng; 01 (một) túi đeo chéo màu đen;

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 12 P), màu trắng (mặt sau lưng điện thoại bị vỡ nát), kèm 01 (một) sim thu giữ của Dương Văn H1; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, kèm 01 (một) sim thu giữ của Trần Việt A.

Trả lại cho Nguyễn Quang S: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone X), màu đen (mặt sau điện thoại bị vỡ nát), kèm 01 sim.

Bị cáo Dương Văn H1 phải nộp lại số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng do bán ma túy trái phép chất ma túy cho Nguyễn Quang S; Trần Việt A phải nộp lại số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng, do bán trái phép chất ma túy cho Trần Nguyễn N1.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 14B1- 671.73, quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị M (mẹ bị cáo Trần Việt A). Ngày 18/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã quyết định trả lại chiếc xe trên cho chị M; cùng ngày chị M đã nhận lại chiếc xe Honda Wave BKS 14B1- 671.73. Do đó, không đề cập xử lý.

Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

* Các bị cáo nói lời sau cùng: đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình

điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau: xét lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét, phù hợp với vật chứng thu giữ, bản ảnh vật chứng, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Trưa ngày 14/12/2023, tại khu vực trước cửa hàng V thuộc tổ B, khu T, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Dương Văn H1 có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Quang S, với số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng, để S sử dụng. Ngoài ra, H1 còn có hành vi tàng trữ trái phép 1,843 (một phẩy tám bốn ba) gam ma túy, loại “Cần sa” trong người, mục đích để bán.

Khoảng 11 giờ ngày 15/12/2023, tại khu vực ngã ba đường mới, phường H, thành phố H, Trần Việt A có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trần Nguyễn N1 để N1 sử dụng. Đến 20 giờ 45 phút ngày 16/12/2023, tại khu vực tổ F, khu F, phường H, thành phố H, Trần Việt A còn có hành vi tàng trữ 2,743 (hai phẩy bảy bốn ba) gam ma túy, loại “Cần sa”, mục đích để bán thì bị Đội Cảnh sát điều tra Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chế độ của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

Hành vi trái pháp luật như nêu trên của Dương Văn H1, Trần Việt A đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh truy tố đối với các bị cáo Dương Văn H1, Trần Việt A là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[5] Các bị cáo thực hiện hành vi độc lập, nên từng bị cáo sẽ phải chịu trách nhiệm hình sự riêng rẽ tương ứng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Bị cáo Dương Văn H1 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với lượng ma túy tàng trữ thu giữ trên người của H1 nhằm mục đích để bán (1,843 gam), lượng ma túy bán H1 bán cho Nguyễn Quang S (trong đó, gồm lượng ma túy thu giữ của S là 0,664 gam và lượng ma túy S mua hộ Trần Việt A 2,743 gam). Tổng cộng là 5,25 gam ma túy, loại “Cần sa”.

Bị cáo Trần Việt A phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 2,743 gam, ma túy, loại “Cần sa”.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Dương Văn H1, Trần

Việt A đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Dương Văn H1: ngày 10/01/2023, Dương Văn H1 được Công ty cổ phần T4 tặng Giấy khen “Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi năm 2022”; Bị cáo Dương Văn H1 có 01 con chung sinh tháng 10 năm 2022 và hiện nay vợ bị cáo H1 đang trong thời gian nuôi con nhỏ không đi làm, nên bị cáo H1 là lao động chính trong gia đình (có xác nhận của Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H). Do đó, bị cáo H1 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về áp dụng hình phạt chính: cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn trong khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo Dương Văn H1, Trần Việt A.

[9] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ:

Đối với 3,05 (ba phẩy không năm) gam ma túy, loại Cần sa mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1794/KL-KTHS ngày 24/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q và 1,71 (một phẩy bảy một) gam ma túy, loại Cần sa mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1797/KL-KTHS ngày 24/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 túi đeo chéo màu đen thu giữ của bị cáo Trần Việt A, bị cáo Việt A dùng để đựng ma túy và 01 (một) vỏ túi nilon màu vàng không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 12 P), màu trắng (mặt sau lưng điện thoại bị vỡ nát), kèm 01 sim thu giữ của Dương Văn H1 và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, kèm 01 sim thu giữ của Trần Việt A, các bị cáo đều sử dụng điện thoại vào việc thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone X), màu đen (mặt sau điện thoại bị vỡ nát), kèm 01 sim thu giữ của Nguyễn Quang S. S có sử dụng chiếc điện thoại để liên lạc mua ma túy. Tuy nhiên, hành vi của S không phải là tội phạm nên chiếc điện thoại thu giữ của S không phải là công cụ, phương tiện phạm tội mà là tài sản hợp pháp của S. Do đó, cần thiết phải trả lại chiếc điện thoại trên cho anh Nguyễn Quang S.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 14B1-671.73, quá trình điều tra xác định chiếc xe là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị M (mẹ bị cáo Trần Việt A). Ngày 18/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã quyết định trả lại chiếc xe trên cho chị M (chị M đã nhận lại tài sản). Do đó, không đề cập xử lý.

Bị cáo Dương Văn H1 bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Quang S với số tiền là 2.000.000 (hai triệu) đồng, nên bị cáo H1 phải nộp lại số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo Trần Việt A bán trái phép chất ma túy cho Trần Nguyễn N1 với số tiền là 600.000 (sáu trăm) nghìn đồng, nên bị cáo Việt A phải nộp lại số tiền 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

[11] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật Tố tụng hình sự quy định; tại phiên tòa các bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên, lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: các bị cáo Dương Văn H1, Trần Việt A phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[14] Liên quan trong vụ án:

Đối với người đàn ông tên D theo Dương Văn H1 khai là người bán ma túy cho H1, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Đối với Nguyễn Quang S có hành vi giúp Trần Việt A mua trái phép chất ma túy, quá trình điều tra xác định S không biết Việt A mua ma túy mục đích để bán nên không đề cập xử lý đối với S. Lượng Cần sa thu giữ của bị cáo Trần Việt A (do S mua hộ Việt A) và lượng Cần sa thu giữ của S không đủ yếu tố cấu thành của tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Công an thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với Trần Nguyễn N1 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chưa đủ điều kiện xử lý hình sự, Công an thành phố H đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Dương Văn H1 24 (hai mươi tư) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2023.

Căn cứ: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Trần Việt A 24 (hai mươi tư) tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 3,05 (ba phẩy không năm) gam ma túy, loại Cần sa mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1794/KL-KTHS ngày 24/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q; 1,71 (một phẩy bảy một) gam ma túy, loại Cần sa mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 1797/KL-KTHS ngày 24/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q; 01 (một) túi đeo chéo màu đen; 01 (một) vỏ túi nilon màu vàng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 12 P), màu trắng (mặt sau lưng điện thoại bị vỡ nát), kèm 01 (một) sim thu giữ của Dương Văn H1 và 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, kèm 01 sim thu giữ của Trần Việt A.

Trả lại cho anh Nguyễn Quang S 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone X), màu đen (mặt sau điện thoại bị vỡ nát), kèm 01 (một) sim.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 173/BB-THA ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh)

Bị cáo Dương Văn H1 phải nộp 2.000.000 (hai triệu) đồng, tiền do phạm tội mà có sung vào Ngân sách nhà nước.

Bị cáo Trần Việt A phải nộp 600.000 (sáu trăm) nghìn đồng, tiền do phạm tội mà có sung vào Ngân sách nhà nước.

3. Về án phí: căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Dương Văn H1, Trần Việt A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ khoản 1, 4 Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: các bị cáo Dương Văn H1, Trần Việt A; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị M có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quang S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan CSĐT - CA tp Hạ Long;
- Cơ quan THA hình sự tp Hạ Long;
- Cơ quan Hồ sơ nghiệp vụ -CA tp Hạ Long;
- Cơ quan THADS tp Hạ Long;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Ngọc An

